TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt;

2. Bà Dương Thị Bạn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 575/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy G, sinh năm 1988; địa chỉ: A N, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lâm Thành Đ, sinh năm 1986; thường trú: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: A N, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Hẻm C, tổ B đường N, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Thùy G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy G và ông Lâm T Đại tự nguyên yêu nhau, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 quyển số I/2012 ngày 30/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Nhận thấy, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Thùy G yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Thành Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thanh A, sinh ngày 12/01/2018 và hiện nay đang sống chung cùng với bà G. Sau khi ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Lâm Thành Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Thành Đ: Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại biên bản xác minh ngày 22/11/2025 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Thùy G và ông Lâm Thành Đ tại Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố Hồ Chí Minh và được cung cấp thông tin như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án, bà G cũng như ông Đ không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Trưởng ban điều hành khu phố cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ người dân phản ánh. Vì vậy không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà G và ông Đ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật Tốtụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Lâm Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 14/01/2026 và ngày 02/02/2026 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Lê Thị Thùy G và ông Lâm Thành Đại tự N kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 quyển số I/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 30/3/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên bà G yêu cầu

ly hôn với ông Đ. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông Lâm T Đại để hòa giải nhưng ông Đ vắng mặt không rõ lý do, bà G cũng có đơn đề nghị từ chối hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà G yêu cầu ly hôn với ông Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Lê Thị Thùy G.

[3] Về con chung: Quá trình tố tụng bà Lê Thị Thùy G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, tại đơn khởi kiện ngày 08/102/205; bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 10/12/2025 bà G trình bày bà G và ông Đ có 01 con chung tên là có 01 con chung tên Lâm Thanh A, sinh ngày 12/01/2018. Ông Lâm Thành Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Như vậy, có cơ sở xác định bà Lê Thị Thùy G và ông Lâm Thành Đ có 01 con chung là cháu Lâm Thanh A, sinh ngày 12/01/2018, bà Lê Thị Thùy G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình tố tụng ông Lâm Thành Đ không có ý kiến gì đối với con chung. Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/12/2025 cháu Lâm Thanh A có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, cha mẹ đều có nghĩa vụ phải chăm sóc con, yêu cầu của bà G cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A nên cần thiết giao cháu A cho bà Lê Thị Thùy G trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Thùy G không yêu cầu ông Lâm Thành Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận địnhcủa Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7) Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy G về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với bị đơn ông Lâm Thành Đ.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy G được ly hôn với ông Lâm Thành Đ (theo Giấynhận kết hôn số: 51 quyển số I/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 30/3/2012

1.2 Về con chung: Bà Lê Thị Thùy G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lâm Thanh A, sinh ngày 12/01/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Thùy G không yêu cầu ông Lâm Thành Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Thùy G và ông Lâm Thành Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029167 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà